

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26-9-2022

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Văn Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Cao Bình

Bà Nguyễn Thị Bội Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoa Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 176/2022/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07/09/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Hồng H, sinh năm 1968

Trú tại: Thôn B, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964

Trú tại: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/7/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đặng Thị Hồng H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Hồng H tự nguyện chung sống với ông Nguyễn Văn T từ năm 1985, không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông T sống không có trách nhiệm với gia đình; có hành vi bạo lực đối với vợ con; có lời lẽ xúc phạm bà H và còn có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác.

Cũng từ năm 2011 bà H và ông T đã sống ly thân không còn quan tâm tới nhau. Nay bà H không muốn tiếp tục chung sống với ông T nên yêu cầu Toà án cho ly hôn.

- Về con chung: Bà Đặng Thị Hồng H và ông Nguyễn Văn T có 07 con chung:

- 1/ Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 1985
- 2/ Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1988
- 3/ Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1991
- 4/ Nguyễn Thị Ngọc U, sinh năm 1993
- 5/ Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1998
- 6/ Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 24/02/2006
- 7/ Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 01/4/2011

Các con chung A, C, V, U, B đã trưởng thành có cuộc sống riêng nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Các con chung My, Khôi chưa đủ 18 tuổi, sau khi ly hôn, bà H nuôi dưỡng cháu K; ông T nuôi dưỡng cháu M, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản khi ly hôn: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Nguyễn Văn T trình bày:

Ông Nguyễn Văn T chung sống với bà Đặng Thị Hồng H từ năm 1984, không có đăng ký kết hôn.

Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2011 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên kinh cãi nhau, ông T còn nghi ngờ bà H có mối quan hệ tình cảm với người khác.

Vợ chồng còn hai con chung chưa đủ 18 tuổi, ông T muốn các con có đủ cha mẹ; ông T mong muốn tiếp tục chung sống với bà H nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị Hồng H có 07 con chung đúng như bà H đã trình bày. Các con chung đã đủ 18 tuổi khoẻ mạnh nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Con chung chưa đủ 18 tuổi là Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 24/02/2006 và Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 01/4/2011. Trong trường hợp phải ly hôn, ông T đồng ý nuôi dưỡng cháu M, bà H nuôi dưỡng cháu K, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T không yêu cầu giải quyết

Tại phần tranh luận: Bà cương quyết yêu ly hôn, ông T đồng ý ly hôn.

Con chung và tài sản chung ông T đồng ý theo yêu cầu của bà H.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án:

Quan hệ hôn nhân: Căn cứ Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận bà H và ông T thuận tình ly hôn.

Con chung: Các con chung đã trưởng thành, không yêu cầu nên không xét; con chung chưa thành niên giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 01/4/2011; giao cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 24/02/2006, không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Bà Đặng Thị Hồng H và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1985 không đăng ký kết hôn. Ông T bà H đã có 7 con chung, con lớn nhất sinh ngày 12/11/1985, con nhỏ nhất sinh ngày 01/4/2011; ông T bà H về chung sống với nhau có tổ chức cưới hỏi; thời điểm chung sống trước ngày 03/01/1987 (ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực). Theo quy định tại điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân của bà Đặng Thị Hồng H và ông Nguyễn Văn T là hôn nhân thực tế.

[2.2] Bà Đặng Thị H và ông Nguyễn Văn T chung sống với nhau phát sinh nhiều mâu thuẫn; vợ chồng không còn tôn trọng nhau. Tại phiên tranh luận ông Nguyễn Văn T chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đặng Thị Hồng H nên ghi nhận sự thuận tình ly hôn của ông T và bà H.

[4] Về con chung: Bà Đặng Thị Hồng H và ông Nguyễn Văn T có 07 con chung,

1/ Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 1985

2/ Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1988

3/ Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1991

4/ Nguyễn Thị Ngọc U, sinh năm 1993

5/ Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1998

6/ Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 24/02/2006

7/ Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 01/4/2011

Các con chung trưởng thành có cuộc sống riêng không yêu cầu nên không xét.

Con chung Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 24/02/2006, đang ở với ông T và ông T đồng ý nuôi dưỡng nên giao cho ông T; con chung Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 01/4/2011 đang ở với bà H nên giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; ông T, bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[5] Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Đặng Thị Hồng Hà và ông Nguyễn Văn Trọng không yêu cầu Tòa giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Đặng Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Hồng H và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 01/4/2011 cho bà Đặng Thị Hồng H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con chung Nguyễn Thị Ngọc M, sinh ngày 24/02/2006 cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Đặng Thị Hồng H, ông Nguyễn Văn T được quyền khởi kiện vụ án khác khi có yêu cầu.

4/ Về án phí: Bà Đặng Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0009257 ngày 27/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm; bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án ttrong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- Nguyễn đơn, bị đơn;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Phi